

Bản số: 01/2017/LĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2017
V/v tranh chấp về học nghề

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp học nghề theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 698/2017/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH L (sau đây viết tắt là Công ty L), trụ sở: Lô E, Khu C, T, thuộc Khu K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1991 – Trợ lý pháp chế của Công ty L (đại diện theo văn bản ủy quyền số 06/UQ – LD ngày 25 tháng 7 năm 2017); có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tạ Ngọc B – Luật sư Công ty Luật TNHH B – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1991, Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 8, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng (học nghề tại: Thành phố Gumi Hàn Quốc); vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; đều trú tại: Thôn 8, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty L thì: Ngày 08 tháng 02 năm 2017, Công ty L đã ký với anh Hoàng Văn K Hợp đồng Lao động số: VH000315/2017 xác định thời hạn 01 năm (kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2017 đến ngày 07 tháng 02 năm 2018), với vị trí anh K làm kỹ thuật viên sản xuất Cell tại L Display.

Để anh K nắm bắt được chuyên môn và gắn bó với lâu dài với L Display; ngày 25 tháng 2 năm 2017, Công ty L đã ký với anh Hoàng Văn K Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT, với nội dung: Công ty L tổ chức để anh Hoàng Văn K sang thành phố Gumi Hàn Quốc học khóa đào tạo kỹ thuật trong thời hạn 47 ngày. Công ty L lo thủ tục và chịu trách nhiệm chi trả mọi chi phí cho anh K tham gia khóa học (bao gồm: Chi phí tổ chức khóa học; vé máy bay; phụ cấp lưu trú, công tác phí; chi phí đi lại; lệ phí vi sa, hộ chiếu...; tiền thuê khách sạn, nhà nghỉ; tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian đào tạo). Anh K có nghĩa vụ phải tham gia đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của khóa đào tạo; tự thanh toán mọi chi tiêu cá nhân ngoài các khoản mà Công ty L đã hỗ trợ như trên. Anh Hoàng Văn K có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty L chi phí đào tạo khi không hoàn thành khóa đào tạo vì bất kỳ lý do nào hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng Lao động trong thời gian đào tạo, không đảm bảo thời gian làm việc cho Công ty L như cam kết...Nếu thời gian làm việc dưới 50% thì chi trả 100% chi phí đào tạo, từ 51% đến 80% thời gian thì chi trả 70% chi phí đào tạo; từ 81% đến 100% thời gian thì chi trả 30% chi phí đào tạo.

Để đảm bảo cho các Hợp đồng Lao động và Hợp đồng Đào tạo nêu trên; ngày 01 tháng 3 năm 2017, ông Hoàng Văn A, sinh năm 1969; trú tại thôn 8, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là bố đẻ của anh Hoàng Văn K, đại diện đã ký với Công ty L cam kết bảo lãnh của gia đình cho anh Hoàng Văn K.

Trong đó, ông A cam kết:

Anh K sẽ thực hiện đầy đủ nội dung của Hợp đồng Đào tạo và chính sách của Công ty L liên quan đến đào tạo; cam kết hoàn trả chi phí đào tạo và chi phí bồi thường cho Công ty L thay cho anh Hoàng Văn K trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Công ty L về việc anh Hoàng Văn K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hoàn trả chi phí đào tạo và chi phí bồi thường liên quan theo hợp đồng đào tạo

Trả một khoản tiền phạt tương đương 195.144.999đ cho Công ty L, trong trường hợp anh Hoàng Văn K trốn ở lại nước ngoài trong và sau thời gian đào tạo; số tiền phạt nêu trên sẽ trả cho Công ty L trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được thông báo về việc anh Hoàng Văn K trốn ở lại nước ngoài.

Thực hiện Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT ngày 25 tháng 02 năm 2017, Công ty L đã lo mọi thủ tục để anh Hoàng Văn K được cấp thị thực

nhập cảnh vào Hàn Quốc trong thời hạn 02 tháng. Ngày 13 tháng 3 năm 2017 Công ty L đã tổ chức đưa đoàn người lao động Việt nam sang Hàn Quốc để theo học khóa đào tạo. Anh Hoàng Văn K đã nhập cảnh vào Hàn Quốc qua cửa khẩu sân bay quốc tế Incheon. Vào hồi 19h30, ngày 13 tháng 3 năm 2017; khi tới sân bay Incheon, anh Hoàng văn K đã tách khỏi đoàn và không trở lại. Hiện tại anh Hoàng Văn K đang cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Mặc dù đã được nhiều đồng nghiệp công tác tại Công ty L khuyên nhủ nhưng anh K đã trao đổi và nhắn tin cho họ cũng như gia đình là không trở lại theo học khóa đào tạo do Công ty L tổ chức.

Dự trù chi phí cho anh Hoàng Văn K theo khóa học bao gồm: Chi phí làm hộ chiếu 200.000đ, chi phí cấp thị thực là 450.000đ, vé máy bay là 12.375.000đ, tiền ký túc xá là 16.638.783đ, chi phí đi lại bằng xe bus là 1.691.924đ, chi phí ăn uống là 11.253.868đ, chi phí giảng viên là 105.486.852đ, phòng đào tạo là 489.694đ, tiền tài liệu là 772.400đ, tiền công tác phí là 35.392.500đ, tiền lương là 8.519.645đ, tiền đóng bảo hiểm là 1.874.324đ; tổng cộng là 195.144.999đ.

Thực tế Công ty L đã chi để anh K theo học khóa học nghiệp vụ tại Hàn Quốc gồm các khoản: Chi phí tại Việt Nam gồm: Chi phí cấp visa là 450.000đ, tiền vé máy bay là 14.440.932đ, tiền tạm ứng công tác phí mà anh K đã nhận là 17.707.500đ; tổng cộng là 32.598.432đ.

Chi tại Hàn Quốc cho 21 người theo khóa học là 2.787.829.113đ; bình quân chi phí cho mỗi người là 132.753.767đ (trong đó chi phí cho 21 người tiền ký túc xá là 349.414.450đ, tiền thuê xe bus để đi lại là 35.530.400đ, chi phí giảng viên là 2.378.026.500đ, tiền phòng đào tạo là 8.637.363đ, tiền tài liệu là 16.220.400đ).

Tổng cộng các khoản mà Công ty L đã chi để anh Hoàng Văn K theo học khóa học chuyên môn tại Hàn Quốc là 165.352.199đ.

Công ty L yêu cầu anh Hoàng Văn K phải trả 100% chi phí đào tạo là 165.352.199đ; trong trường hợp anh K không trả được thì ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả thay số tiền trên. Ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả khoản tiền phạt là 195.144.999đ. Kể từ ngày 28/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Hoàng Văn K phải trả lãi của số tiền chi phí đào tạo theo mức lãi suất 20%/năm.

Ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng ông A và bà H đều không giao nộp chứng cứ và đều không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử đã thông báo thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng

cứ, triệu tập các bên đương sự tiếp cận tài liệu chứng cứ, hòa giải.. chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, quyết định đưa vụ án ra xét xử, khai mạc phiên tòa... theo đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và sự điều khiển của Hội đồng xét xử tại phiên tòa.

Bị đơn là anh Hoàng Văn K hiện tại đang cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc nhưng thỉnh thoảng vẫn gọi điện, nhắn tin về cho gia đình, bố mẹ và bạn bè nhưng không cho biết địa chỉ, được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn A, bà Phạm Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ông A và bà H đã nhận nhưng đều không giao nộp chứng cứ và đều không có mặt theo triệu tập của Tòa án là không chấp hành quy định của pháp luật.

Tòa án đã niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai nhưng cả anh Hoàng Văn K, ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh K, ông A, bà H là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 02 năm 2017 và ngày 25 tháng 2 năm 2017, anh Hoàng Văn K đã ký với Công ty L Hợp đồng Đào tạo số: VH000315/2017 và Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT có các nội dung như người đại diện của Công ty L trình bày là đúng. Để bảo lãnh cho con trai của mình là anh Hoàng Văn K được đi Hàn Quốc theo học khóa đào tạo chuyên môn; ngày 01 tháng 3 năm 2017, ông A đã đại diện cho gia đình ký cam kết bảo lãnh với Công ty L để anh K được Công ty L cho sang Hàn Quốc theo học khóa đào tạo chuyên môn. Trong Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT ngày 25 tháng 02 năm 2017 mà anh K cũng như ông A đã ký với Công ty L và bản cam kết mà ông Hoàng Văn A đại diện cho gia đình ký với Công ty L thì anh K và ông A đã cam kết: Anh K sẽ thực hiện đầy đủ nội dung của Hợp đồng Đào tạo và chính sách của Công ty L liên quan đến đào tạo; cam kết hoàn trả chi phí đào tạo và chi phí bồi thường cho Công ty L thay cho anh Hoàng Văn K trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Công ty L về việc anh Hoàng Văn K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hoàn trả chi phí đào tạo và chi phí bồi thường liên quan theo Hợp đồng Đào tạo; trong trường hợp anh Hoàng Văn K trốn ở lại nước ngoài trong và sau thời gian đào tạo thì phải trả cho Công ty L một khoản tiền phạt tương đương 195.144.999đ; số tiền phạt nêu trên sẽ trả cho Công ty L trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được thông báo về việc anh Hoàng Văn K trốn ở lại nước ngoài.

Ngày 13 tháng 3 năm 2017, Công ty L đã tổ chức đưa anh Hoàng Văn K cùng với một số người lao động Việt Nam sang Hàn Quốc để theo khóa học đào tạo chuyên môn. Khi đến sân bay Incheon, anh Hoàng Văn K đã bỏ trốn, không theo học khóa học do Công ty L tổ chức, hiện đang sống lưu vong ở Hàn Quốc. Công ty L đã khởi kiện:

Yêu cầu anh Hoàng Văn K phải trả 100% chi phí đào tạo mà Công ty L đã chi thực tế để anh K theo khóa học đào tạo chuyên môn kỹ thuật là 165.352.199đ; trong trường hợp anh K không trả được thì ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả thay số tiền trên; yêu cầu ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả khoản tiền phạt là 195.144.999đ. Kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Hoàng Văn K phải trả lãi của số tiền chi phí đào tạo theo mức lãi suất 20%/năm là có căn cứ, đúng với nội dung của Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT ngày 25 tháng 02 năm 2017 và cam kết ngày 01 tháng 3 năm 2017 mà anh Hoàng Văn K và ông Hoàng Văn A đã ký với Công ty L. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty L.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án lao động “tranh chấp về học nghề” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung:

Anh Hoàng Văn K là người lao động, làm việc tại Công ty L theo Hợp đồng Lao động xác định thời hạn 01 năm, từ ngày 08 tháng 02 năm 2017 đến ngày 07 tháng 02 năm 2018, với công việc làm kỹ thuật viên sản xuất Cell tại L Display.

Để tạo điều kiện cho anh K cũng như những người lao động khác nắm bắt được chuyên môn kỹ thuật và gắn bó lâu dài với Công ty L; ngày 25 tháng 2 năm 2017, Công ty L đã ký với anh Hoàng Văn K Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT, với nội dung: Công ty L lo mọi thủ tục để anh K sang thành phố Gumi Hàn Quốc theo học khóa đào tạo kỹ thuật, trong thời hạn 47 ngày. Công ty L chịu trách nhiệm chi trả mọi chi phí cho anh K tham gia khóa học (bao gồm: Chi phí tổ chức khóa học; vé máy bay; phụ cấp lưu trú, công tác phí; chi phí đi lại; lệ phí vi sa, hộ chiếu...; tiền thuê khách sạn, nhà nghỉ; tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian đào tạo).

Anh K có nghĩa vụ phải tham gia đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của khóa đào tạo; tự thanh toán mọi chi tiêu cá nhân ngoài các khoản mà Công ty L đã hỗ trợ như trên. Anh Hoàng Văn K có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty L chi phí đào tạo khi không hoàn thành khóa đào tạo vì bất kỳ lý do nào hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian đào tạo; không

đảm bảo thời gian làm việc cho Công ty L như cam kết...Nếu thời gian làm việc dưới 50% thì chi trả 100% chi phí đào tạo, từ 51% đến 80% thời gian thì chi trả 70% chi phí đào tạo; từ 81% đến 100% thời gian thì chi trả 30% chi phí đào tạo. Ông Hoàng Văn A là bố đẻ của anh K với tư cách là người bảo lãnh cho anh K cũng ký vào hợp đồng nêu trên.

Để bảo lãnh cho anh Hoàng Văn K được sang Hàn Quốc theo học khóa đào tạo kỹ thuật nêu trên; ngày 01 tháng 3 năm 2017, ông Hoàng Văn A là bố đẻ của anh Hoàng Văn K đã đại diện cho gia đình ký với Công ty L cam kết bảo lãnh. Trong bản cam kết bảo lãnh, ông Hoàng Văn A đã cam kết:

- Anh K sẽ thực hiện đầy đủ nội dung của hợp đồng đào tạo và chính sách của Công ty L liên quan đến đào tạo; cam kết hoàn trả chi phí đào tạo và chi phí bồi thường cho Công ty L thay cho anh Hoàng Văn K trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Công ty L về việc anh Hoàng Văn K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hoàn trả chi phí đào tạo và chi phí bồi thường liên quan theo hợp đồng đào tạo;

- Trả cho Công ty L một khoản tiền phạt tương đương 195.144.999đ; trong trường hợp anh Hoàng Văn K trốn ở lại nước ngoài trong và sau thời gian đào tạo. Số tiền phạt nêu trên sẽ trả cho Công ty L trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được thông báo về việc anh Hoàng Văn K trốn ở lại nước ngoài.

Thực hiện Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT ngày 25 tháng 2 năm 2017, Công ty L đã chi các khoản để anh K theo khóa học bao gồm:

Chi phí tại Việt Nam gồm: Chi phí cấp visa là 450.000đ, tiền vé máy bay là 14.440.932đ, tiền tạm ứng công tác phí mà anh K đã nhận là 17.707.500đ; tổng cộng là 32.598.432đ.

Chi tại Hàn Quốc cho 21 người theo khóa học là 2.787.829.113đ; bình quân chi phí cho mỗi người là 132.753.767đ (trong đó chi phí cho 21 người tiền ký túc xá là 349.414.450đ, tiền thuê xe bus để đi lại là 35.530.400đ, chi phí giảng viên là 2.378.026.500đ, tiền phòng đào tạo là 8.637.363đ, tiền tài liệu là 16.220.400đ).

Tổng cộng các khoản mà Công ty L đã chi để anh Hoàng Văn K theo học khóa học chuyên môn tại Hàn Quốc là 165.352.199đ.

Công ty L đã lo mọi thủ tục để anh Hoàng Văn K được cấp thị thực nhập cảnh vào Hàn Quốc trong thời hạn 02 tháng và ngày 13 tháng 3 năm 2017 Công ty L đã tổ chức đưa anh Hoàng Văn K cùng đoàn người lao động Việt Nam nhập cảnh vào Hàn Quốc qua cửa khẩu sân bay quốc tế Incheon để theo học khóa đào tạo. Khi tới sân bay Incheon, anh Hoàng Văn K đã tách khỏi đoàn. Sau khi tách khỏi đoàn, anh K đã liên hệ qua điện thoại với đồng nghiệp tại Công ty L nhưng không trở lại theo khóa đào tạo kỹ thuật do Công ty L tổ chức. Ngày 14 tháng 3 năm 2017, Công ty L đã có văn bản số LDVH – 170314 gửi ông Hoàng Văn A và Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến yêu cầu ông A thanh toán khoản chi phí đào tạo và tiền bảo lãnh theo các Hợp đồng Đào tạo, Hợp đồng bảo lãnh mà anh K

và ông A đã ký với Công ty L nhưng ông A vẫn không thanh toán nên Công ty L đã khởi kiện.

Công ty L yêu cầu anh Hoàng Văn K phải bồi thường 100% khoản tiền chi phí đào tạo với số tiền là 165.352.199đ; trong trường hợp anh K không trả được thì ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả thay. Ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả khoản tiền phạt là 195.144.999đ. Anh K phải chịu lãi suất của việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền chi phí đào tạo với mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (28 tháng 9 năm 2017) với số tiền 12.585.140 đ là có căn cứ, phù hợp với Hợp đồng Đào tạo số VH000315/2017-ĐT ngày 25 tháng 02 năm 2017 mà anh Hoàng Văn K và ông Hoàng Văn A đã ký với Công ty L và cam kết bảo lãnh với Công ty L cho anh Hoàng Văn K của ông Hoàng Văn A vào ngày 01 tháng 3 năm 2017; đúng quy định tại Điều 62 của Bộ luật Lao động, Điều 339, Điều 342 và khoản 1 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự; cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn K, ông Hoàng Văn A, bà Phạm Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 62 của Bộ luật Lao động; Điều 339, Điều 342 và khoản 1 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L:

Buộc anh Hoàng Văn K phải trả cho Công ty TNHH L 165.352.199đ tiền chi phí đào tạo và 12.585.140đ tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán; tổng cộng là 177.937.339đ. Trong trường hợp anh K không trả được khoản tiền trên thì ông Hoàng Văn A và vợ là bà Phạm Thị H phải trả thay anh Hoàng Văn K số tiền đó;

Buộc ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả cho Công ty TNHH L 195.144.999đ tiền phạt;

Anh Hoàng Văn K phải chịu 5.338.120đ án phí lao động sơ thẩm;

Ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải chịu 5.854.349đ án phí lao động sơ thẩm;

Công ty TNHH L không phải chịu án phí lao động sơ thẩm; trả lại Công ty TNHH L đã nộp 6.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003788 ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; kể từ ngày Công ty TNHH L có đơn yêu cầu thi hành án; số tiền mà anh Hoàng Văn K, ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải trả cho Công ty TNHH L chưa thi hành thì hàng tháng anh Hoàng Văn K, ông Hoàng Văn A và bà Phạm Thị H phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của

Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty TNHH L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Ông Hoàng Văn A, bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án;

Anh Hoàng Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKS TP Hải Phòng;
- Cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Văn Cường